TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Bút.
Ông Tán Nghị.
Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thùy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn T2, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 và ông Trần Văn T2 kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, ông T2 ham cờ bạc, ăn chơi, ông T2 ghen tuông vô cớ, đánh vợ, không có trách nhiệm với vợ con nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu

thuẩn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, sau khi Tòa án hòa giải, vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện trao đổi với nhau nhưng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Bà T1 không còn tình cảm với ông T2 nữa và không thể chung sống với ông T2 được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn T2.

- Về con chung: Bà T1 và ông T2 có 01 con chung tên Trần Văn Quốc B, sinh ngày 23/8/2014 . Ly hôn, bà T1 yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T2 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Trong bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn là ông Trần Văn T2 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T2 xác nhận lời trình bày của bà T1 về việc kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do tình tình không hòa hợp, ông T2 hay nghi ngờ ghen tuông bà T1 do người đàn ông khác thường nhắn tin tình cảm vào điện thoại của bà T1, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vì bực tức nên ông T2 có đánh bà T1, ông T2 có chơi đánh bạc nhưng chỉ là chơi cho vui chứ không phải bỏ bê vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Ông T2 không đồng ý ly hôn với bà T1 mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Ông T2 và bà T1 có 01 con chung tên Trần Văn Quốc B, sinh ngày 23/8/2014 . Nếu ly hôn, ông T2 thống nhất giao con cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con, bản photo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đối với ông Trần Văn T2.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 được ly hôn đối với ông Trần Văn T2.

Về con chung: Xử giao con chung là Trần Văn Quốc B, sinh ngày 23/8/2014 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đối với ông Trần Văn T2 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ ông Trần Văn T2 để tham gia tố tụng, tuy nhiên ông Trần Văn T2 vắng mặt không có lý do, xét thấy đây là lần vắng mặt thứ hai của ông Trần Văn T2, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Văn T2.

[2]**Về nội dung:**

** Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 và ông Trần Văn T2 kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Xét thấy, hôn nhân giữa hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 xác nhận vợ chồng chung sống đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẩn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, ông T2 ham cờ bạc, ăn chơi, ông T2 ghen tuông vô cớ, vũ phu thường đánh vợ, không có trách nhiệm với vợ con nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẩn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, sau khi Tòa án hòa giải, vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện trao đổi với nhau nhưng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Bà T1 không còn tình cảm với ông T2 nữa và không thể chung sống với ông T2 được. Tại biên bản xác minh do trưởng thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cung cấp: thời gian gần đây không thấy bà T1 chung sống với ông T2 tại địa phương. Đồng thời ông T2 cũng

xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, ông T2 hay nghi ngờ ghen tuông bà T1 do người đàn ông khác thường nhắn tin tình cảm vào điện thoại của bà T1, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vì bực tức nên ông T2 có đánh bà T1. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 đã có mâu thuẫn xảy ra trên thực tế, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân như hiện tại thì vợ chồng ông bà không hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đối với ông Trần Văn T2 là hoàn toàn phù hợp.

* *Về con chung*: Bà T1 và ông T2 xác nhận có 01 con chung tên Trần Văn Quốc B, sinh ngày 23/8/2014 . Ly hôn, bà T1 và ông T2 thống nhất giao con cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T1 và ông T2 về con chung.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T1 và ông T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không nợ ai, không ai nợ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3]Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu nhưng được trừ vào số T1 tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã nộp tại biên lai thu số 0006491 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà T1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đối với ông Trần Văn T2.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử : Cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 được ly hôn đối với ông Trần Văn T2.

2. Về con chung: Xử: Giao con chung tên Trần Văn Quốc B, sinh ngày 23/8/2014 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu nhưng được trừ vào số T1 tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã nộp tại biên lai thu số 0006491 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà T1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.Về thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã H;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

T2 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**